Ngày dạy:

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực đặc thù**

- Sử dụng thành thạo các kiến thức về Tiếng Việt: dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu, các biện pháp tu từ.

- Thực hành : tóm tắt văn bản theo yêu cầu, trình bày ý kiến về một vấn đề của đời sống trên cơ sở tôn trọng các ý kiến khác biệt.

- Biết nói giảm nói tránh trong hoàn cảnh giao tiếp cụ thể

**b. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt: biết sử dụng hệ thống ngôn ngữ để diễn đạt ý tưởng cá nhân một cách tự tin trong từng bối cảnh và đối tượng

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học được giao

- Trung thực: Tự giác và báo cáo trung thực việc thực hiện nhiệm vụ của bản thân

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài học.

- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:**

- Soạn bài.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh chiếm lĩnh kiến thức

b) Nội dung: HS trả lời câu hỏi

? Kể tên các đơn vị kiến thức về tiếng Việt mà em đã học từ bài 1 đến bài 3

c) Sản phẩm: Phần trả lời của HS

d) Tổ chức hoạt động:

- GV khái quát chốt lại cho HS

**B. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP**

**I. TIẾNG VIỆT**

**a) Mục tiêu:** HS sử dụng thành thạo các kiến thức về Tiếng Việt đã học.

**b) Nội dung:** dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu, Các biện pháp tu từ, nghĩa của từ.

**c) Sản phẩm:**  Các sản phẩm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SP** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  - Hs hoạt động cặp đôi, trả lời các câu hỏi: T/g 5 phút  H. Nêu tác dụng của việc mở rộng thành phần trạng ngữ, thành phần chính trong câu. Lấy ví dụ.  H. Nêu các cách nói giảm, nói tránh. Ví dụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe câu hỏi thực hiện  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày  - Dự kiến sản phẩm  1. Mở rộng thành phần trạng ngữ bằng cụm từ có thể giúp câu cung cấp được nhiều thông tin cho người đọc, người nghe.  2. Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm danh từ, động từ, tính từ sẽ làm ý nghĩa của câu văn cụ thể hơn.  3. Các cách nói giảm, nói tránh:  - Dùng các từ đồng nghĩa, gần nghĩa.  - Dùng cách nói phủ định tương đương về nghĩa kết hợp với từ trái nghĩa.  - Cách nói vòng, cách nói bóng gió.  - Hs lấy ví dụ.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh lắng nghe  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | **I. Kiến thức**  1. Mở rộng thành phần trạng ngữ bằng cụm từ có thể giúp câu cung cấp được nhiều thông tin cho người đọc, người nghe.  2. Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm danh từ, động từ, tính từ sẽ làm ý nghĩa của câu văn cụ thể hơn.  3. Các cách nói giảm, nói tránh:  - Dùng các từ đồng nghĩa, gần nghĩa.  - Dùng cách nói phủ định tương đương về nghĩa kết hợp với từ trái nghĩa.  - Cách nói vòng, cách nói bóng gió. |

**II. TẬP LÀM VĂN**

**a) Mục tiêu:** Tóm tắt được văn bản theo yêu cầu, trình bày ý kiến về một vấn đề của đời sống trên cơ sở tôn trọng các ý kiến khác biệt.

**b) Nội dung:** Thực hành tóm tắt văn bản theo yêu cầu, trình bày ý kiến về một vấn đề của đời sống trên cơ sở tôn trọng các ý kiến khác biệt.

**c) Sản phẩm:**  Các sản phẩm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SP** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  GV tổ chức cho học sinh trình bày cá nhân tại chỗ  1. (HS Nhóm 1 + 2): Thực hành tóm tắt một văn bản đã học  2.( HS Nhóm 3 + 4): Trình bày ý kiến của em về lòng biết ơn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị trước ở nhà  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày cá nhân.  - GV nghe HS trả lời.  - Dự kiến sản phẩm  1. Hs trình bày tóm tắt văn bản đã học.  2. Trình bày ý kiến của em về lòng biết ơn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh lắng nghe  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | I. Mở bài:  Giới thiệu vấn đề cần bàn luận  II. Thân bài:  \* Giải thích thế nào là “lòng biết ơn”?  \* Biểu hiện của lòng biết ơn  - Luôn ghi nhớ công ơn của họ trong long   - Có những hành động thể hiện sự biết ơn   - Luôn mong muốn đền đáp công ơn của những người đã giúp đỡ mình   \* Tại sao phải có lòng biết ơn?   - Vì đó là nghĩa cử, truyền thống tốt đẹp của ông cha ta từ bao đời xưa.   - Lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng của mỗi con người.   - Mỗi công việc chúng ta thành công không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy nên ta cần phải có lòng biết ơn.   \* Mở rộng vấn đề   - Có một số người hiện nay không có lòng biết ơn.   VD: Ăn cháo đá bát, qua cầu rút ván, …   III. Kết bài:   - Nêu cảm nghĩ về lòng biết ơn   - Nêu những công việc và thể hiện lòng biết ơn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

a) Mục tiêu: Học sinh biết làm một bài kiểm tra hoàn chỉnh với các kiến thức về văn bản, tiếng việt và viết một bài tập làm văn

b) Nội dung: Gv đưa ra đề yêu cầu học sinh làm vào vở

c) Sản phẩm: Bài làm của học sinh

d) Tổ chức hoạt động:

**Chuyển giao nhiệm vụ**

Yêu cầu học sinh làm đề :

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

“Quê hương là vòng tay ấm

Con nằm ngủ giữa mưa đêm

Quê hương là đêm trăng tỏ

Hoa cau rụng trắng ngoài thềm.

......

Quê hương mỗi người chỉ một

Như là chỉ một mẹ thôi

Quê hương nếu ai không nhớ

Sẽ không lớn nổi thành người người”

(Trích bài thơ “Quê hương” - Đỗ Trung Quân)

**Câu 1: (0.5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

**Câu 2: (0,5 điểm)** Xác định nội dung của đoạn thơ?

**Câu 3: (1,0 điểm)** Tìm và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ?

**Câu 4: (1.0 điểm)** Qua đoạn thơ tác giả muốn gửi tới người đọc thông điệp gì?

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn thơ phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về tình yêu quê hương của mỗi người.

**Câu 2: (5,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ về lòng hiếu thảo.

**Báo cáo sản phẩm**

- HS trình bày cá nhân.

- GV nghe, quan sát HS trình bày ( miệng hoặc trên bảng)

- Dự kiến sản phẩm:

**I. Đọc- hiểu:**

Câu 1.Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.

Câu 2.Đoạn thơ đã thể hiện được tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết, sâu sắc của nhà thơ với quê hương yêu dấu.

Câu 3: Các biện pháp tu từ:

+ Điệp ngữ “quê hương” được lặp lại 4 lần.

+ So sánh: Quê hương là vòng tay ấm, là đêm trăng tỏ, như là chỉ một mẹ thôi.

- Tác dụng: nhấn mạnh tình yêu tha thiết, sự gắn bó sâu nặng với quê hương của tác giả. Đồng thời đã làm nổi bật hình ảnh quê hương thật bình dị, mộc mạc nhưng cũng thật ấm áp, gần gũi, thân thương, máu thịt, thắm thiết.

Câu 4:

- Trình bày thành một đoạn văn (từ 5-7 câu)

- Học sinh xác định thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân.

+ Vai trò của quê hương.

+ Giáo dục tình yêu quê hương.

**II. Tạo lập văn bản**

**Câu 1:**

- Yêu cầu cụ thể:

Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: Học sinh có thể viết đoạn văn theo định hướng sau:

+ Tình yêu quê hương:

+ Là tình cảm tự nhiên mang giá trị, thuần khiết trong tâm hồn mỗi con người. Quê hương chính là nguồn cội, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi gắn bó, nuôi dưỡng sự sống, đặc biệt là đời sống tâm hồn của mỗi người.

+ Quê hương là bến đỗ bình yên, là điểm tựa tinh thần của con người trong cuộc sống. Dù đi đâu, ở đâu hãy luôn nhớ về nguồn cội. (dẫn chứng).

+ Tình cảm đối với quê hương sẽ gợi nhắc đến tình yêu đất nước. Hướng về quê hương không có nghĩa chỉ hướng về mảnh đất nơi mình sinh ra mà phải hướng tới tình cảm lớn lao, thiêng liêng bao trùm là Tổ quốc.

+ Có thái độ phê phán trước những hành vi: không coi trọng quê hương, suy nghĩ chưa tích cực về quê hương: chê quê hương nghèo khó lạc hậu, phản bội lại quê hương; không có ý thức xây dựng quê hương.

+ Có nhận thức đúng đắn về tình cảm với quê hương; có ý thức tu dưỡng, học tập, phấn đấu xây dựng quê hương; Xây đắp, bảo vệ quê hương, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người.

Câu 2:

**1. Mở bài**

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: lòng hiếu thảo.

Lưu ý: học sinh tự lựa chọn cách dẫn mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp phù hợp với năng lực của bản thân.

**2. Thân bài**

a. Giải thích

Hiếu thảo: là tình cảm yêu thương, kính trọng của con cái đối với ông bà, cha mẹ, những người thân trong gia đình; đối xử tốt với các thành viên và có hành động đền ơn đáp nghĩa, thờ cúng tổ tiên, phụng dưỡng cha mẹ, ông bà lúc về già.

Đây là một đức tính tốt đẹp trở thành truyền thống của con người Việt Nam ta mà ai cũng cần có.

b. Phân tích

Cha mẹ là những người sinh thành, nuôi dưỡng giáo dục chúng ta nên việc hiếu nghĩa là việc chúng ta phải làm để báo đáp công ơn đó.

Cách thể hiện chữ hiếu của con người đánh giá nhân phẩm của người đó, người hiếu thỏa với cha mẹ là những con người đáng được tôn trọng và học tập.

Những hành động thể hiện sự hiếu thảo giúp các thành viên trong gia đình thêm đoàn kết hơn, gắn bó hơn đồng thời để thế hệ đi sau học tập và noi theo.

c. Chứng minh

Học sinh tự lấy dẫn chứng là những con người, những hành động sống với lòng hiếu thảo.

Lưu ý: dẫn chứng phải tiêu biểu, xác thực, được nhiều người biết đến.

d. Phản biện

Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người con chưa có hiếu, không hiểu, không coi trọng công lao của bố mẹ dành cho mình, lại có những người ruồng bỏ cha mẹ khi họ về già, quên đi công ơn nuôi dưỡng, anh em tranh giành nhau tài sản cha mẹ để lại… → những người này đáng bị phê phán.

**3. Kết bài**

Khẳng định lại vai trò, tầm quan trọng của lòng hiếu thảo và rút ra bài học cho bản thân.